

Mạng lưới xã hội trong sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình người Ê-đê

(Nghiên cứu trường hợp xã Ea Tu,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)

Lê Thị Hồng Gái

Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên

Nguyễn Đức Chiện

Viện Xã hội học

Tóm tắt: Dựa vào nguồn dữ liệu nghiên cứu định lượng khảo sát năm 2016 tại Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bài viết nhận diện loại hình mạng lưới xã hội và liên kết mạng lưới xã hội trong sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình, đồng thời bàn luận về liên kết mạng lưới trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Tây Nguyên trong bối cảnh Việt Nam chuyển đổi hội nhập. Nghiên cứu chỉ ra rằng hộ gia đình người Ê-đê ở xã Ea Tu đã và đang có những MLXH khác nhau và nó có vai trò nhất định trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy các liên kết của hộ gia đình với hội nghề nghiệp, thương nhân, đại lý thu mua, người cho vay lãi... có mức độ mạnh trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó, mối liên kết với gia đình, dòng họ, cộng đồng chỉ có ý nghĩa trong đời sống tinh thần và trong một vài hoạt động kinh tế ví dụ như những hỗ trợ về nhân công khi vào mùa thu hoạch.

Từ khóa: Mạng lưới xã hội; Sản xuất nông nghiệp; Gia đình người Ê-đê.

Ngày nhận bài: 31/8/2017; ngày chỉnh sửa: 1/2/2019; ngày duyệt đăng: 1/4/2019.

1. Đặt vấn đề

Thuật ngữ mạng lưới xã hội (*social network*) ra đời vào thập niên 1940 của thế kỷ trước, sau khi Jacob Moreno đề xuất đưa mô hình lý thuyết đồ thị trong toán học vào để phân tích các quan hệ xã hội của một nhóm người (Feedman, 2004). Theo tác giả Marshall (2010), mạng lưới xã hội (MLXH) nói đến các cá nhân - những người liên hệ với nhau bởi một hay nhiều mối quan hệ, từ đó hình thành nên một MXLH. Bourdieu (1986) khẳng định rõ hơn về MLXH bao gồm các mối liên hệ quen biết nhau và nhận ra nhau, những mối liên hệ này ít nhiều đã được định chế hóa. MLXH của một cá nhân cụ thể nào đó phụ thuộc vào mức độ liên hệ rộng hay hẹp mà anh ta có thể huy động được trong thực tế (dẫn theo Nguyễn Đức Chiện, 2015). MLXH cũng được xem là một tập hợp các mối quan hệ liên kết, đan xen và bao bọc xung quanh chủ thể, tạo ra không gian xã hội của chủ thể. Cá nhân với tư cách là chủ thể tương tác, thông qua mạng lưới các quan hệ xã hội tạo ra các nguồn lực tiềm tàng để cá nhân khai thác và sử dụng trong quá trình hướng đích của mình. Mỗi cá nhân có một mạng lưới quan hệ xã hội riêng của mình. Mạng lưới này có thể bao gồm những quan hệ hiện thực và những quan hệ trong không gian số hay quan hệ ảo (dẫn theo Nguyễn Quý Thanh, 2016).

Ở Việt Nam gần đây cũng bàn thảo về các liên kết MLXH trong một số lĩnh vực. Tác giả Đặng Nguyên Anh (1998:4) cho rằng “MLXH là một tập hợp liên kết giữa các cá nhân hay giữa các nhóm dân cư nhất định. Thông qua sự tiềm ẩn trong những mối liên hệ, cũng như quyền lợi và trách nhiệm chi phối các mối liên hệ đó, MLXH được sử dụng nhằm đạt được những mục đích nhất định”. Theo Lê Ngọc Hùng (2003), MLXH như là một cấu trúc xã hội hình thành bởi những cá nhân (hay những tổ chức), các cá nhân được gắn kết bởi sự phụ thuộc lẫn nhau thông qua những nút thắt như tình bạn, quan hệ họ hàng, sở thích chung, trao đổi tài chính, những mối quan hệ về niềm tin, kiến thức và uy tín. Tác giả Hoàng Bá Thịnh (2009) cho rằng nghiên cứu về MLXH không thể không đề cập đến vốn xã hội và vốn con người bởi vốn xã hội trong một mạng lưới hay một nhóm đặc thù có thể tạo ra các chức năng tích cực hay tiêu cực. Đáng chú ý là những nghiên cứu gần đây của Nguyễn Tuấn Anh (2012), Nguyễn Đức Chiện (2015) hay Lê Hữu Phước (2016) đã khẳng định vai trò của MLXH trong các hoạt động kinh tế của hộ gia đình ở nông thôn, tuy nhiên những nghiên cứu về MLXH ở các dân tộc thiểu số còn ít được đề cập tới.

Khái niệm MLXH được sử dụng trong bài viết này theo quan điểm của Marshall, nói đến các cá nhân có liên hệ với nhau bởi một hay nhiều mối quan hệ, từ đó hình thành nên một MXLH nhằm hướng đến mục tiêu riêng của cá nhân và chung của thành viên trong mạng lưới. Các MLXH tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình người Ê-đê được nghiên cứu này quan tâm bao gồm mạng lưới chính thức như Đảng, chính quyền, đoàn thể và mạng lưới phi chính thức gồm gia đình, dòng họ, cộng đồng, các hội, nhóm tự nguyện. Các liên kết mạng lưới giới hạn trong nghiên cứu này: hộ gia đình là quan hệ giữa cha mẹ và con cái, giữa anh em cùng huyết thống nhưng lập gia đình mới tách khỏi gia đình gốc; dòng họ gồm những gia đình bên nội và bên ngoại của người vợ/chồng; nhóm hội tự nguyện gồm những thành viên của hộ gia đình tham gia vào hội sở thích hoặc nhóm nghề nghiệp ở cộng đồng; các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể bao gồm sự tham gia của thành viên gia đình vào Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên, hay Hội Phụ nữ, v.v.

Nghiên cứu xem xét sự tham gia và chi phối của các MLXH này trong hoạt động sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình bao gồm: tư vấn hoạt động sản xuất, vay vốn sản xuất, chọn giống, gieo trồng và chăm sóc, thu hoạch sản phẩm, hoạt động tiêu thụ sản phẩm. Dựa vào dữ liệu khảo sát định lượng 150 hộ gia đình người Ê-đê tại xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được thực hiện năm 2016⁽¹⁾, bài viết nhận diện sự tham gia của hộ gia đình người Ê-đê vào các MLXH và mức độ sử dụng các MLXH này vào sản xuất nông nghiệp của họ.

2. Loại hình mạng lưới xã hội và sự tham gia của hộ gia đình người Ê-đê

2.1. Vài nét về xã Ea Tu và người Ê-đê

Xã Ea Tu là một trong 21 đơn vị hành chính thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, có diện tích tự nhiên 2.862 ha, dân số là 3.422 hộ với 15.574 khẩu. Xã có 17 dân tộc cùng cư trú, trong đó, người Kinh và người Ê-đê là chủ yếu. Người Ê-đê ở Ea Tu cư trú ở 6/12 thôn/buôn, với dân số là 1.547 hộ, 7.503 khẩu chiếm 48,17% dân số toàn xã (UBND xã Ea Tu, 2016). Sinh kế chủ yếu của người Ê-đê là sản xuất nông nghiệp, với cây công nghiệp là chủ đạo, chăn nuôi khá phổ biến nhưng ít đóng góp thu nhập cho gia đình. Vì thu nhập của hộ gia đình người Ê-đê là từ cây công nghiệp nên bài viết này nhấn mạnh vai trò của MLXH trong hoạt động trồng trọt.

2.2. Sự tham gia của các hộ gia đình vào mạng lưới xã hội

Quan hệ gia đình, dòng họ

Nền tảng quan hệ cơ bản nhất của mỗi cá nhân là gia đình. Trong truyền thống, người Ê-đê hợp thành các đại gia đình mẫu hệ cùng cư trú trong các nhà dài. Hiện nay, dưới tác động của các yếu tố kinh tế - xã hội ở các buôn, gia đình hạt nhân là chủ yếu. Con gái út thường sống chung với bố mẹ, các chị em gái ruột khác khi lập gia đình sống riêng, thường cư trú trong một buôn làng, gần bố mẹ... Con trai lấy vợ và cư trú bên nhà vợ. Mối quan hệ giữa các anh, chị em trong gia đình rất khăng khít, đặc biệt là giữa các chị em gái với nhau, con trai thường có vai trò quan trọng khi gia đình có việc như cưới hỏi, tang ma, xử kiện. Trong đời sống tinh thần, trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong phát triển kinh tế họ cùng giúp nhau chăm sóc bố mẹ già, trông nom nhà cửa, nuôi dạy con cháu, chia sẻ mọi khó khăn, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế gia đình.

Sau gia đình, dòng họ cũng là quan hệ cơ bản của mỗi cá nhân, gia đình. Người Ê-đê ở Ea Tu có 8 dòng họ lớn, bao gồm: Êban, Adrong, Ênuôl, Mlô, Niê, Ktla, Kbuôr, Byă và một vài nhánh nhỏ của họ khác đều thuộc nhóm Ê-đê Kpă. Dòng họ Ê-đê là biểu hiện rõ nét nhất chế độ mẫu hệ. Trưởng dòng họ là một trong những nhân tố quan trọng trong đời sống chính trị ở các buôn làng Ê-đê hiện nay, thể hiện qua việc các trưởng dòng họ thường tham gia vào tổ hòa giải của buôn và giải quyết mọi vấn đề trong dòng họ mình. Sự gắn kết của những người cùng dòng họ và nơi cư trú thể hiện qua việc tham gia mạnh mẽ vào các nghi lễ trong vòng đời người, các sự kiện trong các gia đình thuộc dòng họ đó như: tiệc đầy tháng cho con trẻ; đám cưới, đám tang hay tiệc mừng nhà mới... Trong các nghi lễ này, vai trò của trưởng họ (*ana go*) và cậu (*dămdei*) được thể hiện. Những đám tiệc, công việc gia đình là cơ hội để anh em xa gần qua lại, thăm hỏi lẫn nhau, gắn chặt tình thân trong dòng họ. Trong sinh hoạt thường ngày, người Ê-đê thường xuyên có các hoạt động qua lại, thăm hỏi, giúp đỡ nhau. Với họ, anh em trong gia đình, dòng họ là thứ tình cảm luôn luôn có hữu.

Quan hệ dòng họ khi nghiên cứu trong MLXH còn được mở rộng đến mối quan hệ hôn nhân hay còn gọi là quan hệ thông gia. Quan hệ này khá là quan trọng trong bối cảnh người Ê-đê còn duy trì nội hôn tộc người là chủ yếu và tình trạng kết hôn ngoại tộc đang có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây.

Tham gia vào các hội, nhóm tự nguyện

Người Ê-đê tham gia vào nhiều tổ chức, hội/nhóm, khảo sát 150 hộ gia đình cho thấy tỷ lệ tham gia vào các hội/nhóm có sự khác biệt đáng kể. 100% tham gia vào tổ liên gia bởi vì ở Ea Tu, mỗi thôn/buôn được chia làm các tổ liên gia cho dễ quản lý và triển khai các công việc. Người Ê-đê chủ yếu theo đạo Tin Lành và một số theo Công giáo nên có tới 82,7% tham gia vào tổ chức này. Do vậy, tổ chức tôn giáo có vai trò và ý nghĩa đặc biệt với họ trong đời sống tinh thần. Đối với các hội, nhóm, có tới 98% tham gia vào hội nghề nghiệp, 88% tham gia hội đồng niên, bạn học cùng khóa, tổ hùn vốn là 54%, hội cùng sở thích là 48%... Những hội nhóm khác như hội đồng ngũ, công đoàn công ty... chiếm tỷ lệ ít hơn⁽²⁾.

Nhìn chung, do nhu cầu kinh tế gia đình mà đa số người Ê-đê đều tham gia hội nghề nghiệp như hội những người làm cà phê sạch, hội thợ hồ, hội những người làm thuê (lao động tự do). Những nhóm liên quan đến vui chơi, giải trí khác chiếm tỷ lệ thấp hơn. Tuy hạn chế nhưng việc tham gia vào các hội, nhóm này góp phần mở rộng MLXH của người Ê-đê.

Tham gia vào tổ chức chính trị - xã hội

Cũng giống với các thôn, xóm khác trên địa bàn cả nước, các buôn của người Ê-đê đều có các tổ chức chính trị - xã hội bao gồm: Chi bộ Đảng; Ban Tự quản, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi. Các tổ chức này được hình thành dựa trên sự tự nguyện tham gia của người dân theo chủ trương của Nhà nước. Kết quả khảo sát 150 hộ gia đình cho thấy người Ê-đê tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội khác nhau như: Hội Nông dân chiếm 90%, Hội Phụ nữ 78%, Tổ chức Đảng 8%, Hội Cựu chiến binh 2%, Hội Người cao tuổi 6%...⁽³⁾ Hội Nông dân và Hội Phụ nữ chiếm tỷ lệ lớn nhất, những tổ chức đoàn thể khác do những tiêu chí cụ thể về đối tượng tham gia nên chiếm tỷ lệ ít hơn. Sự tham gia vào các tổ chức này bên cạnh nhu cầu có một tổ chức chính thức để sinh hoạt, người dân còn có thể nắm bắt, nâng cao nhận thức của cá nhân và do vậy có cơ hội được tiếp cận với những kiến thức khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất và sự tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống. Đó cũng là lý do chủ yếu gắn kết các hội viên lại với nhau và là động cơ của người dân khi tham gia vào các tổ chức hội, đoàn thể.

Bên cạnh các tổ chức xã hội, đoàn thể trên, ngân hàng và quỹ tín dụng có mối liên kết nhất định đối với các hộ gia đình người Ê-đê. Đây là một

trong những tổ chức có vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết vay vốn cho người dân.

Quan hệ với thương nhân, đại lý thu mua

Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng cùng với mở rộng thị trường đã giúp hộ gia đình mở rộng quan hệ trao đổi với các nhóm thương nhân. Mỗi quan hệ của người Ê-đê với các đại lý thu mua nông sản ngày càng có xu hướng mở rộng, đa dạng hơn và thiết lập một MLXH tương đối gắn kết giữa hộ gia đình và các thương nhân trong và ngoài cộng đồng.

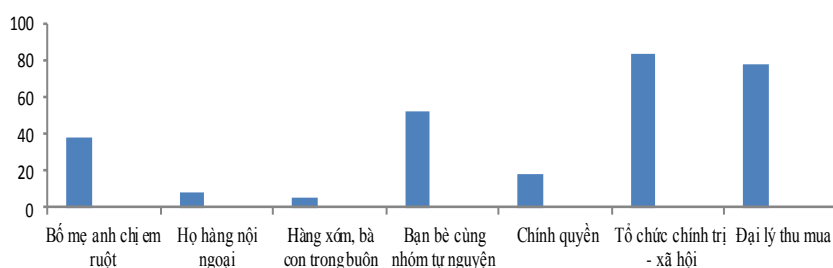
Như vậy, những dữ liệu trên cho thấy sự tồn tại của các loại hình MLXH của người Ê-đê ở xã Ea Tu hiện nay. Tuy sự tham gia của họ vào các hội, nhóm tự nguyện còn khá hạn chế, thiếu sự đa dạng song với những hội, nhóm, tổ chức mà họ tham gia tất yếu sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình.

3. Mức độ sử dụng các mạng lưới xã hội trong hoạt động sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình

3.1. Tư vấn hoạt động sản xuất

Trong những năm gần đây, dưới tác động của nhiều nhân tố khác nhau, người Ê-đê đã chuyển đổi sang trồng các loại cây công nghiệp, trong đó cà phê là chủ yếu. Việc chuyển dịch sang sản xuất các loại cây công nghiệp dài ngày không đơn giản như trồng cây ngắn ngày mà đòi hỏi phải ứng dụng khoa học kỹ thuật tương ứng, những thứ mà họ đang thiếu và yếu. Vì vậy, họ phải dựa vào các MLXH để triển khai hoạt động tư vấn trong sản xuất, biểu đồ 1 dưới đây sẽ cho thấy mức độ tư vấn từ các loại hình MLXH của hộ gia đình.

Biểu đồ 1. Sử dụng MLXH trong tư vấn hoạt động sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát tại xã Ea Tu năm 2016.

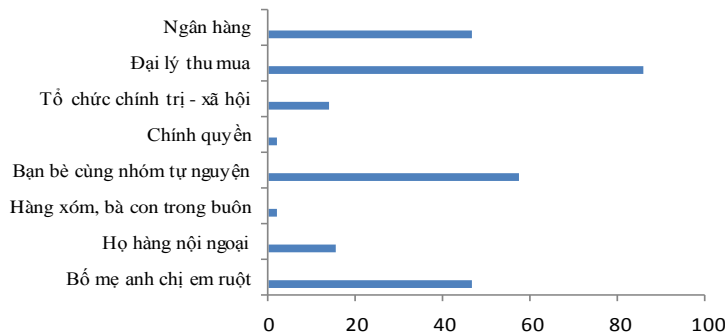
Biểu 1 cho thấy, các tổ chức, cá nhân tư vấn nhiều nhất đối với các hộ gia đình Ê-đê lần lượt là các tổ chức chính trị - xã hội (84%); đại lý thu mua/bán vật tư nông nghiệp (78%) và bạn bè cùng hội nhóm tự nguyện (52%). Mạng lưới này chủ yếu là những mối quan hệ bên ngoài của các cá nhân, hộ gia đình. Việc quan hệ họ hàng nội ngoại và bà con trong buôn làng ít có ảnh hưởng đến hoạt động này bởi những hạn chế về kiến thức khoa học kỹ thuật cũng như xu hướng sản xuất mới.

3.2. Hoạt động vay vốn sản xuất

Vốn là một trong những nguồn lực quan trọng trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, hộ rất cần sự hỗ trợ vay vốn từ các MLXH nhằm mục đích đầu tư cho trồng trọt như: mua công cụ sản xuất, giống cây trồng, phân bón, thuốc trừ sâu... và trong hoạt động chăn nuôi như sữa sang chuồng trại, mua giống.

Vận dụng các MLXH phi chính thức như là phao hỗ trợ khẩn thiết và đầu tiên đối với người Ê-đê khi gặp rủi ro hay khó khăn trong sản xuất nông nghiệp. MLXH đầu tiên mà hộ nghĩ đến là người trong gia đình, dòng họ, sau đó mới đến cộng đồng và mối quan hệ với bên ngoài như các đại lý thu mua nông sản thông qua việc chốt cà phê non, vay nóng người chuyên cho vay lãi, mượn công ty... hay thông qua các kênh khác mang tính chất bắc cầu như là nhờ con gái mượn tiền anh em bên chồng (tức thông gia), nhờ hàng xóm, những người có uy tín trong buôn mượn qua những mối quan hệ với người đó để có thể giải quyết vấn đề về vốn.

Biểu đồ 2. Sử dụng MLXH trong hoạt động vay vốn của hộ gia đình (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát tại xã Ea Tu năm 2016.

Biểu đồ 2 cho thấy các mạng lưới hộ gia đình Ê-đê sử dụng để vay vốn theo thứ tự ưu tiên là đại lý thu mua/bán vật tư nông nghiệp (86%); bạn bè cùng hội/nhóm tự nguyện mà chủ yếu là những người chuyên cho vay lãi

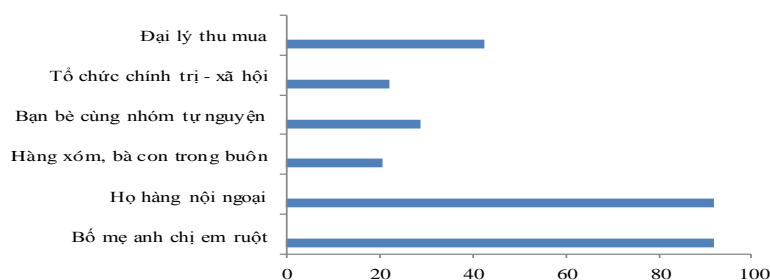
(57,4%); bố mẹ, anh chị em ruột và ngân hàng (46,7%). Như vậy, hộ gia đình người Ê-đê sử dụng MLXH bên ngoài, điển hình là các thương nhân hay thông qua các mối quan hệ gián tiếp khác mà theo chúng tôi thấy nó hữu hiệu hơn so với mạng lưới gia đình, họ hàng. Vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương cũng được quan tâm.

3.3. Chọn giống, gieo trồng và chăm sóc

Chọn giống, gieo trồng và chăm sóc là một trong những khâu cơ bản quyết định thành quả lao động. Việc sử dụng các MLXH của các hộ gia đình vào khâu chọn giống chủ yếu dựa vào đại lý mua/bán vật tư nông nghiệp trên địa bàn (chiếm 94%) bởi đó là nơi cung cấp giống. Thực tế cho thấy, đại lý mua/bán vật tư nông nghiệp như là “chìa khóa vạn năng” đối với người Ê-đê trong tất cả các khâu từ tư vấn về khoa học kỹ thuật, vay vốn, chọn giống, các loại thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trong quá trình chăm sóc.

Sau đại lý, bạn bè cùng hội, nhóm tự nguyện, nhất là hội nghề nghiệp có ảnh hưởng khá quan trọng đối với khâu chọn giống của hộ gia đình, chiếm 58%, điển hình như nhóm liên kết với công ty cà phê Đắk Man trên địa bàn, những người tham gia vào nhóm này được hỗ trợ, tư vấn về cách chọn giống, cung cấp giống mới. Một trong những MLXH quan trọng đối với cộng đồng người Ê-đê là các tổ chức chính trị - xã hội, chiếm 55,3%. Với các tổ chức chính trị - xã hội thì Hội Nông dân là kênh thông tin chủ đạo, thông qua các lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ của Nhà nước và các doanh nghiệp, các lớp tham quan mô hình tại địa phương đã giúp các nông hộ nâng cao kiến thức về việc chọn giống để có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao. Vai trò của gia đình, dòng họ và cộng đồng trong khâu này còn hạn chế do thiếu hiểu biết về lĩnh vực này.

Biểu đồ 3. Sử dụng MLXH của hộ gia đình trong khâu gieo trồng và chăm sóc (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát tại xã Ea Tu năm 2016.

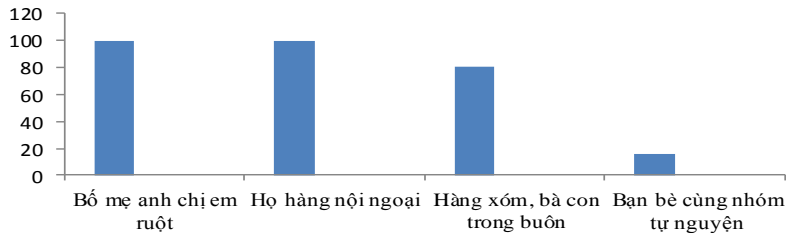
Đối với việc gieo trồng, trong điều kiện cần đến một lực lượng lao động đông đảo để kịp thời vụ thì đổi công là hình thức chủ yếu với hộ người Ê-đê. Do vậy, MLXH sử dụng chủ yếu là gia đình, họ hàng và bà con cùng tổ liên gia. Việc thuê lao động trong khâu này thường diễn ra ở một số hộ gia đình khá giả hoặc có thành viên là công chức Nhà nước.

Việc chăm sóc cây trồng, vật nuôi thường thì tự gia đình làm, tuy nhiên, khâu này lại liên quan nhiều đến kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh, do vậy việc sử dụng MLXH là các đại lý bán vật tư nông nghiệp và tổ chức chính trị - xã hội nhằm tiếp cận những kiến thức về lĩnh vực này cũng như tận dụng các ưu đãi trong việc mua các loại vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật. Nếu như Hội Nông dân hỗ trợ kiến thức khoa học kỹ thuật về chăm sóc cây trồng, vật nuôi thông qua các lớp tập huấn, hội thảo, phát tờ rơi thì đại lý vật tư nông nghiệp lại cung cấp trực tiếp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các nông cụ phục vụ quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, các đại lý còn cho nợ trước các loại vật tư trên và sẽ thanh toán vào cuối vụ thu hoạch.

3.4. Hoạt động thu hoạch sản phẩm

Hoạt động này có sự trợ giúp chủ yếu từ các MLXH gia đình và cộng đồng là chủ yếu. Trong xã hội truyền thống, người Ê-đê có hình thức đổi công nhằm mục đích hỗ trợ, giúp đỡ nhau vào mùa thu hoạch. Hiện nay, họ vẫn duy trì hình thức tương hỗ này.

Biểu đồ 4. Sử dụng MLXH trong hoạt động thu hoạch sản phẩm của hộ gia đình (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát tại xã Ea Tu năm 2016.

Như trên chúng tôi đã khẳng định, vai trò của gia đình, dòng họ (100%), cộng đồng (80%) chủ yếu được sử dụng trong khâu thu hoạch - thời điểm cần nhiều lao động nhất. Bạn bè cùng hội, nhóm tự nguyện (16%) cũng được huy động trong khâu này, thường là những người bạn đồng niên, tổ liên gia hay cùng giáo đoàn tôn giáo thường có các hoạt động đổi công hoặc giúp đỡ ngày công khi cần thiết.

Tại xã Ea Tu hiện nay, các hình thức đổi công vẫn diễn ra thường xuyên vào mùa thu hoạch cà phê hay mùa gặt. Đó là các hoạt động quen thuộc giữa các nhóm anh em, hàng xóm, láng giềng cư trú gần nhau ở trong buôn. Sự đổi công này diễn ra rất công bằng đối với tất cả các thành viên trong nhóm thể hiện qua việc giúp bao nhiêu ngày công sẽ được trả lại bấy nhiêu ngày công. Sau mỗi buổi làm như thế, gia chủ sẽ nấu bữa ăn đơn giản để mời tất cả mọi người ăn uống, cảm ơn vì đã giúp đỡ gia đình mình.

Bên cạnh hình thức đổi công, việc thuê thêm nhân công lao động vào ngày mùa cũng chỉ phổ biến ở một số gia đình nhiều đất, khá giả. Các hộ gia đình người Ê-đê thường thuê lao động là người trong cộng đồng.

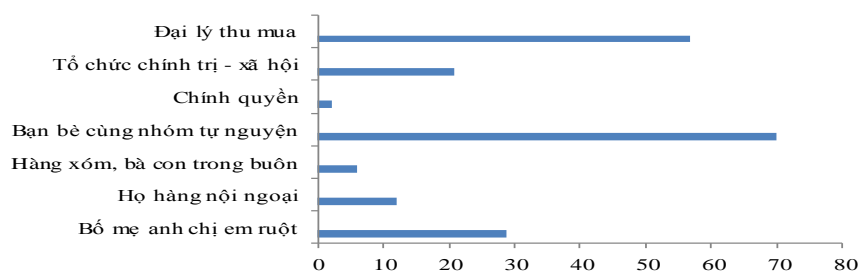
Như vậy, hình thức đổi công giữa các gia đình không chỉ là sự giúp đỡ trong kinh tế mà còn là nét văn hóa trong đời sống góp phần củng cố thêm niềm tin, sự gắn kết của mỗi cá nhân, hộ gia đình vào cộng đồng dân tộc Ê-đê.

3.5. Hoạt động tiêu thụ sản phẩm

Thị trường tiêu thụ hay đầu ra cho những sản phẩm là một trong những khâu quan trọng đối với người nông dân, nó quyết định đến thành quả của một quy trình sản xuất, mang lại lợi nhuận kinh tế cho các hộ gia đình. Chính vì vậy, việc sử dụng MLXH mà mỗi cá nhân có vào việc tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ là cần thiết nhằm đạt được lợi ích cao nhất của mình.

Hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường đã tạo cơ hội giao thương, hợp tác trong sản xuất, kinh doanh cho gia đình người Ê-đê. Vì vậy, mỗi cá nhân, hộ gia đình có thể khai thác MLXH để tiêu thụ nông sản để đạt giá trị cao nhất.

Biểu đồ 5. Sử dụng MLXH trong tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản của hộ gia đình (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát tại xã Ea Tu năm 2016.

Nhìn vào biểu đồ 5 có thể thấy, bạn bè các hội nhóm tự nguyện, đặc biệt là các hội nghề nghiệp có vai trò quyết định nhất thông qua việc giới thiệu thị trường hay đại lý uy tín với giá cả phù hợp (70%); đại lý thu mua cũng rất quan trọng chiếm 56,7% tức là dựa vào việc các đại lý chủ động tiếp cận và có những ràng buộc nhất định trong suốt quá trình sản xuất. Kênh thông tin bố mẹ, anh chị em ruột (28,7%) cũng quan trọng không kém trong việc giới thiệu thị trường và xu hướng chung ở Ea Tu là các anh chị em ruột, các hộ gia đình trong một buôn thường bán chung cho một đại lý nhất định.

Nhìn chung, việc kết nối với các thương nhân hay đại lý thu mua này khá thụ động với người Ê-đê mặc dù họ là những người làm ra sản phẩm và cần thiết phải có đầu ra. Họ kết nối, tìm hiểu thông tin về nhà tiêu thụ thông qua anh em, họ hàng, cộng đồng, mà chủ yếu là các nhà tiêu thụ chủ động trong việc thiết lập các giao kèo mua bán với họ. Một số cuộc tiếp xúc và phỏng vấn thương nhân cũng cho rằng, họ kết nối và ràng buộc đầu ra của người Ê-đê bằng cách cho vay phân bón, thuốc hóa học thậm chí là cho vay tiền bằng việc chốt sản phẩm trước. Việc mở rộng thị trường chỉ tập trung ở một số cá nhân trong hộ có sự năng động, thường xuyên tham gia vào các hoạt động xã hội như các cán bộ buôn, những người có trình độ học vấn và có những mối quan hệ nhất định với bên ngoài.

4. Kết luận

Nghiên cứu này bổ sung thêm một bằng chứng cho thấy hộ gia đình người Ê-đê ở xã Ea Tu đã và đang có những MLXH khác nhau và nó có vai trò nhất định trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Kết quả nghiên cứu chỉ ra bức tranh về liên kết MLXH trong sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình người Ê-đê thể hiện ở các khâu: tư vấn hoạt động sản xuất; vay vốn; chọn giống, gieo trồng và chăm sóc; thu hoạch; thị trường tiêu thụ; trong đó, ở mỗi khâu, hộ gia đình đã vận dụng một cách linh hoạt các MLXH nhằm phù hợp và đạt lợi ích tối ưu nhất cho gia đình. Chẳng hạn, đối với khâu tư vấn hoạt động sản xuất, liên quan đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng, khoa học kỹ thuật thì vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội được khẳng định; khâu chọn giống, gieo trồng và chăm sóc thì vai trò của đại lý và một số hội nhóm là chủ yếu; khâu thu hoạch thì vai trò của gia đình, dòng họ, cộng đồng được viện dẫn; khâu tiêu thụ thì vai trò của đại lý, hội nhóm được huy động.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy các liên kết của hộ gia đình với hội nghề nghiệp, thương nhân, đại lý thu mua, người cho vay lãi... có mức độ mạnh trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó, mỗi liên kết

với gia đình, dòng họ, cộng đồng chỉ có ý nghĩa trong đời sống tinh thần và trong một vài hoạt động kinh tế ví dụ như những hỗ trợ về nhân công khi vào mùa thu hoạch. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Cuộc khảo sát tại xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk do tác giả Lê Thị Hồng Gái thực hiện năm 2016. Người Ê-đê ở xã Ea Tu cư trú ở 6 buôn là: buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Kô Tam, buôn Ju, buôn Krông A, buôn Krông B, đề tài chọn ngẫu nhiên 2 buôn để nghiên cứu. Từ danh sách hộ, chọn ngẫu nhiên 72 hộ ở buôn Ea Nao A và 78 hộ ở buôn Ju, sau đó hỏi trực tiếp 150 cá nhân là chồng hoặc vợ, đại diện hộ gia đình, các dữ liệu được làm sạch và xử lý trên phần mềm SPSS 20.0.

⁽²⁾ Kết quả khảo sát tại xã Ea Tu năm 2016.

⁽³⁾ Kết quả khảo sát tại xã Ea Tu năm 2016.

Tài liệu trích dẫn

- Bourdieu Pierre. 1986. "The Forms of Capital". In *Handbook of Theory and Research for the Sociology of Education*, edited by J.G. Richardson. New York: Greenwood. p. 241-258.
- Đặng Nguyên Anh. 1998. "Vai trò của mạng lưới xã hội trong di cư". *Tạp chí Xã hội học*, Số 2 (62).
- Feedman Linton. 2004. *The Development of Social Network Analysis: A Study in the Sociology of Science*. Empirical Press, Vancouver.
- Hoàng Bá Thịnh. 2009. "Vốn xã hội, mạng lưới xã hội và những phí tổn". *Tạp chí Xã hội học*, Số 1, tr.42 - 51.
- Lê Ngọc Hùng. 2003. "Lý thuyết và phương pháp tiếp cận mạng lưới xã hội: Trường hợp tìm kiếm việc làm của sinh viên". *Tạp chí Xã hội học*, số 2 (82).
- Lê Hữu Phước. 2016. *Mạng lưới xã hội trong sản xuất, kinh doanh của hộ trang trại ở nông thôn Tây Nguyên hiện nay* (Nghiên cứu trường hợp xã Ea Kao, tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk). Luận văn Thạc sỹ Xã hội học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Marshall Gordon. 2010. *Từ điển Xã hội học Oxford*. (Bùi Thế Cường và cộng sự dịch). Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn Quý Thanh (Chủ biên). 2016. *Phép đặc tam giác về vốn xã hội của người Việt Nam: Mạng lưới quan hệ - Lòng tin – Sự tham gia*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Nguyễn Tuấn Anh. 2012. “Quan hệ họ hàng – một nguồn vốn xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn”. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, Số 1(58), tr.48- 61.

Nguyễn Đức Chiện. 2015. “Mạng lưới xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn hiện nay: phác thảo từ kết quả nghiên cứu định tính của hai xã đồng bằng sông Hồng”. *Tạp chí Xã hội học*, Số 4 (132), tr.25 - 36.

Tài liệu điều tra, khảo sát thực địa và kết quả xử lý số liệu (tháng 8 - 12/2016).

UBND xã Ea Tu. 2016. *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016*.